

Bản án số: 239/2019/DSST

Ngày: 10-5-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Võ Cao Hùng - kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Võ Cao A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 26/11 đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố M.

Bị đơn: Ông Huỳnh Chí B, sinh năm 1996

Thường trú: Nhà không số (kế nhà số 74/25/1 Quốc lộ X cũ, khu phố Y, phường Z, quận N, Thành phố M.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và ông Huỳnh Chí B là bạn bè chơi thân với nhau nên từ ngày 25/10/2018 đến tháng 12 năm 2018, nguyên đơn có cho ông B vay tiền nhiều lần để

chữa bệnh và chi tiêu với tổng số tiền là 116.500.000 đồng, việc vay mượn không có thời hạn và không có lãi suất, do hai bên là bạn bè nên việc vay mượn không làm giấy tờ vay mượn, chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Nguyên đơn đưa trực tiếp hoặc chuyển khoản tiền cho ông B qua tài khoản của bà Phan Thị C là mẹ của ông B và hai bên có xác nhận nợ qua tin nhắn và file ghi âm. Do một phần số tiền nguyên đơn cho ông B mượn là tiền nguyên đơn đi mượn của người khác và hàng tháng nguyên đơn phải trả lãi nên cuối năm 2018 nguyên đơn có yêu cầu ông B trả lại tiền cho nguyên đơn. Ông B có hứa từ ngày 03/01/2019 sẽ trả cho nguyên đơn mỗi ngày 1.000.000 đồng, nhưng ông B mới chỉ trả được 3.500.000 đồng thì ngưng không trả nữa và hẹn ngày mùng 10 tết (là ngày 14/2 dương lịch) sẽ trả hết nợ nhưng đến nay ông B vẫn chưa trả cho nguyên đơn.

Nay đã quá thời hạn ông B hẹn trả nợ và nguyên đơn cũng đã nhiều lần yêu cầu ông B trả nợ nhưng ông B vẫn cố tình trốn tránh không trả tiền cho nguyên đơn, do vậy nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Chí B phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 113.000.000 (Một trăm mười ba triệu) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Trong bản tự khai ngày 22/3/2019, bị đơn trình bày:* Bị đơn xác nhận có nợ số tiền là 116.500.000 đồng đúng như phía ông A đã trình bày. Ông A đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng do ông bị bệnh nặng không có khả năng lao động nên bị đơn chỉ mới trả được cho nguyên đơn số tiền là 3.500.000 đồng, còn nợ lại 113.000.000 đồng. Nay bị đơn đề nghị được trả dần số nợ trên cho nguyên đơn mỗi tháng trả 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Trần Võ Cao A vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Chí B phải trả cho ông số tiền nợ gốc còn lại là 113.000.000 (Một trăm mười ba triệu) đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Chí B xác nhận ông còn nợ nguyên đơn số tiền là 113.000.000 đồng, do hiện nay ông đang bị bệnh nên ông xin được trả dần số tiền nợ trên, mỗi tháng trả từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:*

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thụ tục tổng đạt, cấp, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

- Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận

Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 113.000.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 116.500.000 đồng, mục đích để tiêu dùng cá nhân và chữa bệnh. Nay nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng này nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền nợ gốc là 113.000.000 (Một trăm mười ba triệu) đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của hai bên đương sự có đủ cơ sở xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 116.500.000 đồng, không xác định thời hạn và không có lãi suất, hai bên không làm giấy tờ vay mượn tiền với nhau. Bị đơn đã nhận đủ số tiền và chỉ mới thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 3.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 113.000.000 đồng. Tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa, Bị đơn đều thừa nhận có vay số tiền đúng như phía nguyên đơn đã trình bày, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn chỉ thanh toán được cho nguyên đơn tổng số tiền là 3.500.000 đồng, từ tháng 02 năm 2019 đến nay bị đơn không trả thêm được bất cứ khoản tiền nào.

Xét thấy, đây là hợp đồng vay tài sản không xác định thời hạn và không có lãi suất được quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi, thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý...”. Ông B thừa nhận nguyên đơn đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông trả nợ nhưng do bị bệnh nên đến hạn trả ông B vẫn chưa thanh toán được nợ cho nguyên đơn. Như vậy, ông A đã thông báo trước cho ông B một thời hạn hợp lý để trả nợ. Việc ông B không thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay cho ông A là đã làm thiệt hại đến quyền lợi của ông A. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông A là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 113.000.000 đồng là 5.650.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.825.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0023703 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 278; Điều 280, Điều 357, Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Huỳnh Chí B phải trả cho ông Trần Võ Cao A số tiền là 113.000.000 (Một trăm mười ba triệu) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Chí B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.650.000 đồng (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Trần Võ Cao A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.825.000 đồng (hai triệu tám trăm hai mươi năm nghìn

đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0023703 ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND Quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS Quận Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Hoài Thu

